

Số: /BC-SNNMT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3860/UBND-KTN ngày 26/11/2025 về việc xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo trình tự, thủ tục rút gọn,

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã gửi hồ sơ kèm theo Văn bản số 3674/SNNMT-CCBVM ngày 10/12/2025 đến Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 15/12/2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số 447/BC-STP thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi nghiên cứu, rà soát quy định pháp luật có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện nội dung dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*Chi tiết nội dung giải trình tiếp thu, chỉnh sửa tại Bảng tổng hợp kèm theo*).

Trên đây là nội dung giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Sở Tư pháp;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng website Sở);
- Lưu: VT, CCBVM.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Phương

BẢNG TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 447/BC-STP ngày 15/12/2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày /12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
	Báo cáo số 447/BC-STP ngày 15/12/2025 của Sở Tư pháp	<p>a) Phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Quyết định)</p> <p>- Đoạn đầu khoản 1 quy định: “1. Quy định này quy định chi tiết khoản 7 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường và hoạt động quản lý chất thải tại các điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, gồm:....”.</p> <p>Đề nghị chỉnh sửa như sau cho rõ ràng về phạm vi điều chỉnh của văn bản và đúng kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật:“1. Quy định này quy định về <u>quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chi tiết theo quy định tại khoản 7 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, số 18/2023/QH15 số 47/2024/QH15 và số 54/2024/QH15, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TTBTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung</u></p>	<p>- Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung thêm nội dung "<u>quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</u>" và nội dung "<u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP</u>".</p> <p>- Về nội dung chỉnh sửa, bổ sung các Luật (Luật số 16/2023/QH15, số 18/2023/QH15 số 47/2024/QH15 và số 54/2024/QH15): Giữ nguyên theo nội dung dự thảo.</p> <p>Lý do:</p> <p>- Khoản 6 Điều 62 và khoản 7 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 không được sửa đổi, bổ sung tại các Luật: Luật số 16/2023/QH15, số 18/2023/QH15 số 47/2024/QH15 và số 54/2024/QH15.</p> <p>- Hoạt động nhận chìm chỉ được áp dụng cho biển và vùng biển theo Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo.</p>

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
		<p><i>bởi Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT, cụ thể:....”.</i></p> <p>- Điểm a khoản 1 quy định: “a) Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế quy định tại khoản 6 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường, khoản 4 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, khoản 5 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;”, đề nghị chỉnh sửa như sau cho đúng kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 1 Điều 1 dự thảo đảm bảo phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP), cụ thể:</p> <p>“a) Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế quy định tại khoản 6 Điều 62 Luật số 72/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, số 18/2023/QH15 số 47/2024/QH15 và số 54/2024/QH15, khoản 4 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, khoản 5 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT;”</p> <p>Tương tự đề nghị chỉnh sửa việc viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 1, Điều 4, Điều 8 dự thảo và các nội dung khác liên quan tại dự thảo Quy định cho thống nhất.</p> <p>- Điểm b khoản 1 dự thảo quy định: “b) Thu gom</p>	

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
		<p>và chuyển giao chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và nông thôn; thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước; <u>khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa</u> quy định tại khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 64, khoản 6 Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường;”.</p> <p>Tuy nhiên, khoản 6 Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường quy định: “6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định khu vực, địa điểm đổ thải, <u>nhận chìm</u> đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; có giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I.”. Do đó, đề nghị bổ sung cụm từ “nhận chìm” vào sau cụm từ “đổ thải” cho đầy đủ, phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường và thống nhất với nội dung Mục 3 Chương II dự thảo Quy định.</p>	
		<p>b) Đối tượng áp dụng (Điều 2 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Quyết định): Khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định: “1. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có các hoạt động liên quan đến phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”, đề nghị bỏ cụm từ “trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”, vì</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định.</p>

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
		không cần thiết, Điều 1 dự thảo Quy định đã quy định phạm vi điều chỉnh, hiệu lực về không gian của dự thảo Quy định.	
		<p>a) <i>Phân căn cứ ban hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ thứ 1, đề nghị chỉnh sửa “số 72/2025/QĐ15” thành “số 72/2025/QH15” cho chính xác. - Căn cứ thứ 3, 4, 5 đề nghị bỏ “ngày, tháng, năm” ban hành văn bản cho phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Phần III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý bản bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). - Khở cuối cùng phần căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung từ “<i>ban hành</i>” sau từ “<i>Quyết định</i>” và chỉnh sửa “<i>Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</i>” cho đúng mẫu quy định. 	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định.</p>
		<p>Điều 2 dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Điều đề nghị chỉnh sửa thành kiểu chữ đậm để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. 	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định.</p>

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
		<p>- Điểm b khoản 1, đề nghị chỉnh sửa nội dung “ngày 09 tháng 02 năm 2024” thành “ngày 02 tháng 02 năm 2024” để đảm bảo chính xác và bố cục các nội dung cho khoa học như sau:</p> <p>“Điều 2. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng...năm 2025.</p> <p>2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:</p> <p>a) Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND</p> <p>b) Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND</p> <p>3. Bãi bỏ số thứ tự 16 Phụ lục III, số thứ tự 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;</p>	
		<p>Phân nơi nhận</p> <p>- Đề nghị bổ sung nơi nhận “Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường”.</p> <p>- Chỉnh sửa nơi nhận “UBMTTQVN tỉnh” thành “Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh”; “Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh” thành “Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang”.</p> <p>- Bỏ nơi nhận “Sở Tư pháp” do ở trong nơi nhận “Các Sở, ban, ngành...”.</p> <p>- Sắp xếp lại nơi nhận theo thứ tự địa vị pháp lý từ cao</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định.</p>

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
		xuống thấp	
		<p>Mục 1 (Quản lý chất thải rắn y tế)</p> <p>- Điểm đ khoản 1 Điều 3 dự thảo (Thu gom chất thải rắn y tế), đề nghị chỉnh sửa bỏ cụm từ “ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế” cho đúng kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã bổ sung như sau:</p> <p>"đ) Danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế do cơ sở y tế ban hành phù hợp với tình hình thực tế phát sinh chất thải của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế".</p>
		<p>- Điểm b khoản 1 Điều 4 dự thảo (Vận chuyển chất thải rắn y tế), đề nghị chỉnh sửa nội dung: "...phải sử dụng biên bản bàn giao chất thải theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;" thành "...phải lập biên bản bàn giao chất thải theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT;" cho chính xác.</p>	<p>- Về nội dung chỉnh sửa "sử dụng biên bản" thành "lập biên bản": Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.</p> <p>- Về nội dung bổ sung thêm "được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT": Giữ nguyên theo nội dung dự thảo.</p> <p>Lý do: Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT không được sửa đổi tại Thông tư 07/2025/TT-BTNMT.</p>
		<p>- Theo khoản 6 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường quy định: "6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về việc <u>thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế</u> phù hợp với điều kiện của địa phương; chịu trách nhiệm thực hiện quản lý các chất ô nhiễm liên quan đến các vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn".</p> <p>Tuy nhiên, dự thảo chưa có quy định về xử lý chất thải rắn y tế thông thường, đề nghị xem xét, giải trình.</p>	<p>Nội dung giải trình:</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT: "Chất thải y tế thông thường phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải y tế nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt và được quản lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Mục 3 Chương này; không được tái chế chất thải y tế nguy hại để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực</p>

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
			<p><i>thực phạm</i>". Do đó, trong nội dung dự thảo Quyết định không quy định lại nội dung về xử lý chất thải rắn y tế thông thường để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật "không được quy định lặp lại nội dung đã có ở văn bản cấp trên".</p>
		<p>Mục 2 (Quản lý chất thải rắn xây dựng)</p> <p>- Khoản 3 Điều 8 quy định: “3. Trừ trường hợp xử lý chất thải rắn xây dựng thông thường bằng biện pháp chôn lấp, đổ thải trong diện tích bãi thải của dự án được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, phải sử dụng biên bản bàn giao chất thải theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT mỗi lần chuyển giao cho cơ sở xử lý chất thải có chức năng phù hợp đối với chất thải rắn xây dựng thông thường thuộc loại phải xử lý theo quy định”.</p> <p>Đề nghị chỉnh sửa như sau cho rõ ràng, dễ hiểu: “Mỗi lần chuyển giao chất thải rắn xây dựng thông thường thuộc loại phải xử lý theo quy định cho cơ sở xử lý chất thải có chức năng phù hợp phải lập biên bản bàn giao chất thải theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT, trừ trường hợp xử lý chất thải rắn xây dựng thông thường bằng biện pháp chôn lấp, đổ thải trong diện tích bãi thải của dự án được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng”.</p>	<p>- Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cụ thể như sau:</p> <p><i>"Mỗi lần chuyển giao chất thải rắn xây dựng thông thường thuộc loại phải xử lý theo quy định cho cơ sở xử lý chất thải có chức năng phù hợp phải lập biên bản bàn giao chất thải theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, trừ trường hợp xử lý chất thải rắn xây dựng thông thường bằng biện pháp chôn lấp, đổ thải trong diện tích bãi thải của dự án được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng"</i>.</p> <p>- Về nội dung bổ sung thêm "<i>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT</i>": Giữ nguyên theo nội dung dự thảo.</p> <p>Lý do: Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT không được sửa đổi tại Thông tư 07/2025/TT-BTNMT.</p>

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
		<p>Mục 3 (Khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông thường thủy nội địa)</p> <p>- Điểm a khoản 4 Điều 10 dự thảo, đề nghị bỏ từ “giấy” trong cụm từ “thể hiện bằng văn bản giấy kèm theo hồ sơ”, vì không cần thiết.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã lược bỏ theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp</p>
		<p>Mục 4 (Quản lý chất thải rắn sinh hoạt)</p> <p>- Điều 11 dự thảo quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt động của hộ gia đình, cá nhân:</p> <p>+ Tại khoản 2 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều này trên địa bàn <u>theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường</u>; ...”, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình về cơ sở thực hiện phân loại và rà soát đảm bảo nội dung phân loại chất thải rắn sinh hoạt động của hộ gia đình, cá nhân thống nhất theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và đã rà soát, bổ sung theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại Văn bản số 9368/BTNMT-CTRS ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
		<p>+ Điểm b khoản 1 Điều 11 dự thảo, đề nghị bổ sung cụm từ “các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản” cho đầy đủ.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cụ thể như sau:</p> <p>Chỉnh sửa điểm b khoản 1 Điều 11 dự thảo: “b) Nhóm chất thải thực phẩm gồm thức ăn thừa; thực phẩm hỏng hết hạn sử dụng; các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn; các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm, thủy, hải sản.”</p>
		<p>+ Điểm c khoản 2 Điều 11 dự thảo quy định: “c) Phân loại chất thải rắn công kênh theo quy định tại</p>	<p>- Sở NN&MT tiếp thu và đã chỉnh sửa điểm b khoản 2 Điều 11 dự thảo như sau:</p>

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
		<p>điểm d khoản 1 Điều này để chuyển giao tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14 Quy định này”, khoản 1 Điều 11 dự thảo không có điểm d, đề nghị rà soát, chỉnh sửa thành “điểm c” cho chính xác.</p> <p>Ngoài ra, quy định tại khoản 2 Điều 11 dự thảo còn thiếu trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân đối với chất thải rắn sinh hoạt là chất thải nguy hại theo điểm c khoản 1 Điều 11 dự thảo, đề nghị xem xét, bổ sung.</p>	<p>“c) Phân loại chất thải rắn công kênh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này để chuyển giao tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14 Quy định này”.</p> <p>- Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung như sau:</p> <p>"d) Chất thải rắn sinh hoạt khác được chứa, đựng riêng trong bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) lưu chứa. Khuyến khích việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt nguy hại, định kỳ chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại. Việc thu gom CTRSH nguy hại có thể kết hợp cùng với CTRSH thông thường nhưng được lưu chứa trong thiết bị riêng đáp ứng yêu cầu quy định về quản lý chất thải nguy hại”.</p>
		<p>- Điều 12 dự thảo:</p> <p>+ Khoản 1 Điều 12 dự thảo, đề nghị bổ sung từ “tổ chức” trước cụm từ “dịch vụ công ích...” cho rõ ràng, chặt chẽ, cụ thể chỉnh sửa như sau: “1. Chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân ở khu vực đô thị và khu vực ngoài đô thị có tổ chức cung cấp dịch vụ công ích về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt...”.</p> <p>+ Khoản 2 Điều 12 dự thảo, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “nơi chưa được cung cấp dịch vụ công ích...” thành “nơi chưa có tổ chức cung cấp dịch vụ công ích...” cho rõ ràng.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung như sau:</p> <p>- Chỉnh sửa Khoản 1 Điều 12 dự thảo: “1. Chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân ở khu vực đô thị và khu vực ngoài đô thị có tổ chức cung cấp dịch vụ công ích về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt”</p> <p>- Chỉnh sửa Khoản 2 Điều 12 dự thảo: “2. Chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn nơi chưa có tổ chức cung cấp dịch vụ công ích”.</p>
		<p>- Khoản 2 Điều 13 dự thảo quy định: “2. Ủy ban</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã</p>

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
		<p>nhân dân cấp xã tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư trên các trục đường, tuyến phố chính thuộc các phường nơi thuận tiện thu gom cơ giới với tần suất thu gom là tối thiểu là 02 (hai) lần/ngày, trên các đường ngõ, ngách còn lại với tần suất thu gom là tối thiểu là 01 (một) lần/ngày. Tùy điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân các xã vùng sâu, vùng xa quyết định việc tổ chức thu gom, vận chuyển đối với nhóm chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Quy định này từ các thôn, bản về điểm tập kết, trạm trung chuyển, khu xử lý với tần suất phù hợp, bảo đảm vệ sinh môi trường.</p> <p>Đề nghị xem xét, chỉnh sửa quy định nêu trên cho thống nhất và rõ ràng “Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư trên các trục đường, tuyến phố chính thuộc các phường”; “, Ủy ban nhân dân các xã vùng sâu, vùng xa”; các xã không thuộc hai nhóm này thì thực hiện như thế nào?</p>	<p>chỉnh sửa, bổ sung Khoản 2 Điều 13 dự thảo như sau:</p> <p><i>“2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại khu dân cư trên các trục đường, tuyến phố chính nơi thuận tiện thu gom cơ giới với tần suất thu gom tối thiểu 02 (hai) lần/ngày, trên các đường ngõ, ngách còn lại với tần suất thu gom tối thiểu 01 (một) lần/ngày. Tùy điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân các xã vùng sâu, vùng xa quyết định việc tổ chức thu gom, vận chuyển đối với nhóm chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Quy định này từ các thôn, bản về điểm tập kết, trạm trung chuyển, khu xử lý với tần suất phù hợp, bảo đảm vệ sinh môi trường.”</i></p>
		<p>- Khoản 3, 4 Điều 15 dự thảo quy định: “3. Tổ chức, cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán thuộc diện ngân sách tỉnh, ngân sách cấp xã cấp kinh phí hoạt động không được sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm túi ni lông khó phân hủy sinh học (là túi ni lông không được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam theo quy định của pháp luật), thìa, đĩa, ống hút, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm, nước uống đóng chai bằng nhựa sử dụng một lần.</p> <p>4. Tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa như sau:</p> <p><i>“3. Tổ chức, cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã không được sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm và không được sử dụng túi ni lông khó phân hủy sinh học (là túi ni lông không được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam theo quy định của pháp luật), thìa, đĩa, ống hút, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm, nước uống đóng chai bằng nhựa sử dụng một lần để phục vụ các</i></p>

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
		<p>trị các cấp tỉnh Tuyên Quang không được sử dụng túi ni lông khó phân hủy sinh học, thìa, đĩa, ống hút, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm, nước uống đóng chai bằng nhựa sử dụng một lần để phục vụ các cuộc họp, hội nghị trên địa bàn tỉnh”.</p> <p>Đề nghị gộp khoản 3 và khoản 4 thành 01 khoản, đồng thời bỏ từ “thuộc diện” trong cụm từ “đơn vị dự toán thuộc diện ngân sách tỉnh” cho chính xác.</p>	<p><i>cuộc họp, hội nghị trên địa bàn tỉnh.”</i></p>
		<p>- Điểm a khoản 2 Điều 16 dự thảo quy định: “2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh: a) Bố trí kinh phí từ nguồn vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng các trạm trung chuyển, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, hệ thống các công trình, biện pháp, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh;”, đề nghị xem xét, chỉnh sửa thẩm quyền quyết định đầu tư cho phù hợp quy định tại Điều 89 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung như sau:</p> <p><i>"2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu:</i></p> <p><i>a) Bố trí kinh phí từ nguồn vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng các trạm trung chuyển, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, hệ thống các công trình, biện pháp, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định khác có liên quan;"</i>.</p>
		<p>- Điều 19 đề nghị: Bỏ khoản 2 Điều 19 vì để đảm bảo phù hợp với địa vị pháp lý của cơ quan ban hành văn bản.</p> <p>- Điều 20 đề nghị: + Bỏ khoản 1 vì không cần thiết + Khoản 2 chỉnh sửa lại như sau “Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quy định</p>	<p>- Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã lược bỏ khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 20 của dự thảo.</p> <p>- Đã chỉnh sửa khoản 2 Điều 20 của dự thảo như sau: <i>“2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quy định này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản</i></p>

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
		<p>này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật quy định việc sửa đổi, bổ sung” thành “2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quy định này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đó” cho rõ ràng, chính xác.</p>	<p><i>quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đó”.</i></p>
		<p>Việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Được quy định khoản 4 Điều 12 và khoản 2 Điều 13 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Quyết định, Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Khoản 3 Mục I Báo cáo này, đề nghị nghiên cứu, chính sửa.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.</p>
		<p>6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định cho phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Phụ lục I và Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, ví dụ như: Khoản 6 phần căn cứ ban hành, đề nghị chỉnh sửa dấu phẩy (,) cuối dòng thành dấu chấm phẩy (;); rà soát tuân thủ kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;.v.v...</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.</p>
		<p>7. Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện đăng tải Báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông</p>

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
		công, trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP	nghiệp và Môi trường, mục “ <i>xin ý kiến dự thảo</i> ”.